

Số: 79 /KH-SYT

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức của Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau, Trung tâm Y tế huyện Thới Bình, Phú Tân và Ngọc Hiển trực thuộc Sở Y tế Cà Mau năm 2019

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Quyết định liên quan đến lĩnh vực công chức, viên chức;

Căn cứ Thông báo số 187/TB-SNV ngày 28/12/2018 của Sở Nội vụ về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc, định mức số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019;

Căn cứ Công văn số 675/VP-NC ngày 30/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ý kiến của Thường trực UBND tỉnh về tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Y tế.

Căn cứ vào cơ cấu biên chế được giao và nhu cầu tuyển dụng của 04 đơn vị (**Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau, Trung tâm Y tế huyện Thới Bình, Phú Tân và Ngọc Hiển**) trực thuộc Sở Y tế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm. Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức cho 04 đơn vị như sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY 04 ĐƠN VỊ

1. Số lượng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao năm 2019

- Tổng số vị trí việc làm: 108 vị trí. Trong đó vị trí lãnh đạo, quản lý: 41 ; vị trí gắn với hoạt động nghề nghiệp: 30; vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 24 và 13 vị trí hợp đồng lao động theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Tổng số người việc làm: 948 người. Trong đó vị trí lãnh đạo, quản lý: 253 người; viên chức hoạt động nghề nghiệp: 645 người; viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 50 người và vị trí hợp đồng lao động theo nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

- Chức danh nghề nghiệp: 948 người. Trong đó, chức danh nghề nghiệp hạng III là 312 người; chức danh nghề nghiệp hạng IV là 636 người.

2. Số lượng người làm việc hiện có và vị trí làm việc còn thiếu

- Tổng số người làm việc hiện có đến 30/6/2019 (biên chế): 588 người. Trong đó lãnh đạo quản lý: 160 người; viên chức hoạt động nghề nghiệp: 401 người; viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ: 27 người (*Đính kèm biểu số 01*).

- Chức danh nghề nghiệp: 588 người. Trong đó, chức danh nghề nghiệp hạng III là: 200 người; chức danh nghề nghiệp hạng IV là: 388 người.

- Tổng số người làm việc còn thiếu: 360 người, Trong đó lãnh đạo, quản lý: 46 người; viên chức gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 314 người (*Đính kèm biểu số 02*).

- Chức danh nghề nghiệp: 360 người. Trong đó, chức danh nghề nghiệp hạng III là: 73 người; chức danh nghề nghiệp hạng IV là: 287 người.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG NĂM 2019

Trên cơ sở số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc hiện có, 04 đơn vị còn thiếu: 129 chỉ tiêu. Nhu cầu cần tuyển mới cho đơn vị năm 2019 là: 129 chỉ tiêu (*Đính kèm biểu số 03*).

* Trong đó:

- Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau : 33 chỉ tiêu;
- Trung tâm Y tế huyện Thới Bình : 39 chỉ tiêu;
- Trung tâm Y tế huyện Phú Tân : 22 chỉ tiêu;
- Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển : 35 chỉ tiêu.
- Chức danh nghề nghiệp: 129 người. Trong đó, chức danh nghề nghiệp hạng III là: 27 người; chức danh nghề nghiệp hạng IV là: 102 người.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG

1. Mục đích

Nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ viên chức vào làm việc tại 04 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực công tác, am hiểu nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, nghiêm túc, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật.

- Đáp ứng yêu cầu công việc, nhiệm vụ được giao, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển có đủ các điều kiện sau đây:

- Không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo có nguyện vọng làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được đăng ký dự tuyển viên chức.

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Là công dân Việt Nam, tuổi đời từ đủ 18 tuổi, có phẩm chất đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng, có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ, có đầy đủ quyền công dân;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không trái với quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển

- Có văn bằng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn theo chức danh nghề nghiệp cần tuyển; chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) đối với viên chức hạng IV (trung cấp, cao đẳng); Ngoại ngữ bậc 2 (A2) đối với viên chức hạng III (đại học) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

+ Trình độ A theo QĐ 177 và trình độ A1 theo QĐ 66 tương đương bậc 1;

+ Trình độ B theo QĐ 177 và trình độ A2 theo QĐ 66 tương đương bậc 2;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

(Chúng chỉ tin học ứng dụng A, B, C được cấp theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/12/3016 có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản).

3. Những trường hợp sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Đăng ký dự tuyển

Phiếu đăng ký dự tuyển khai không đúng sự thật thì bị xóa tên khỏi danh sách dự tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng và không được hoàn lại lệ phí đã nộp dự tuyển.

5. Thành phần hồ sơ dự tuyển

- Thí sinh nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (*mẫu ban hành kèm theo*) tại địa điểm tiếp nhận đăng ký dự tuyển.

+ 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

* **Lưu ý:** Phiếu đăng ký dự tuyển thí sinh nộp không trả lại.

6. Một số lưu ý khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển phải do thí sinh nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện.

- Không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển bị tẩy xóa và ghi không đầy đủ theo quy định.

- Khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, 04 đơn vị và cá nhân kiểm tra Phiếu đăng ký của người dự tuyển, nếu không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì không tiếp nhận; người nộp Phiếu đăng ký dự tuyển đồng thời nộp lệ phí theo quy định là: **400.000** đồng/thí sinh.

7. Hội đồng tuyển dụng

7.1. Hội đồng xét tuyển viên chức

Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức.

* **Hội đồng có 05 thành viên, gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ;
- Các thành viên gồm:
 - + Đại diện lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Y;
 - + Đại diện lãnh đạo phòng Nghiệp vụ Dược;
 - + Đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ, Thư ký Hội đồng;

7.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển

Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển. Hội đồng xét tuyển có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các Ban giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn tại vòng 2;
- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- Tổ chức chấm điểm phỏng vấn; kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi xét tuyển;
- Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Y tế phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở Sở Y tế);
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển.

7.3. Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển

Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập gồm: 03 thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

- Trưởng ban là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ;
- Các thành viên gồm:
 - + Đại diện lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ;
 - + Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, Thư ký Ban;

7.4. Ban kiểm tra sách hạch

Ban kiểm tra sát hạch do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập gồm: thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

- Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Các thành viên gồm: Trưởng, phó phòng thuộc Sở Y tế và mời công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của từng vị trí dự tuyển để xây dựng Bộ đề.
- Thành viên kiêm thư ký: Phó trưởng phòng KH-TC, Sở Y tế.

8. Nội dung, hình thức và kết quả xét tuyển viên chức

8.1. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức

Thực hiện tuyển dụng thông qua xét tuyển với nội dung, hình thức và thời gian được quy định tại Điều 11 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 được nêu trên. Tổ chức xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng xét như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Giám đốc Sở Y tế phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham gia dự vòng 2 thì tiến hành tổ chức xét vòng 2.

b) Vòng 2

- Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn 30 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn .

8.2. Kết quả xét tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

8.3. Đối tượng ưu tiên

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí

thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

9. Giám sát tuyển dụng viên chức

Việc giám sát kỳ xét tuyển được thực hiện theo quyết định của Sở Y tế quyết định thành lập Tổ Giám sát tuyển dụng viên chức tại các đơn vị, gồm Tổ trưởng và các giám sát viên. Nhiệm vụ cụ thể của các giám sát viên do Tổ trưởng Tổ Giám sát tuyển dụng viên chức phân công.

10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng công bố công khai và gửi kết quả xét tuyển đến người dự tuyển theo địa chỉ ghi trên bì thư khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, người dự tuyển có quyền gửi đơn khiếu nại, tố cáo kết quả xét tuyển.

- Chỉ xem xét, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đối với đơn được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với nội dung phỏng vấn.

11. Lưu trữ tài liệu

- Tài liệu về đợt xét tuyển bao gồm: Các văn bản về tổ chức đợt xét tuyển của Giám đốc đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức, văn bản của Hội đồng xét tuyển, biên bản các cuộc họp Hội đồng xét tuyển, danh sách tổng hợp người dự tuyển, các biên bản bàn giao đề phỏng vấn, biên bản xác định tình trạng niêm phong đề phỏng vấn, biên bản lập về các vi phạm quy chế, nội quy xét tuyển, đề phỏng vấn gốc, bảng tổng hợp kết quả phỏng vấn, kết quả xét tuyển, quyết định công nhận kết quả xét tuyển, biên bản phúc khảo, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ xét tuyển, Ủy viên Thư ký Hội đồng xét tuyển chịu trách nhiệm:

+ Bàn giao cho đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để lưu trữ, quản lý tài liệu về kỳ xét tuyển quy định;

+ Bàn giao cho đơn vị được phân cấp quản lý hồ sơ viên chức toàn bộ hồ sơ cá nhân của người dự xét tuyển nộp về Sở Y tế.

V. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian

Sau khi kế hoạch tuyển dụng viên chức được phê duyệt, Sở Y tế tiến hành các bước tuyển dụng viên chức như sau:

- Thông báo tuyển dụng viên chức trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế sau khi kế hoạch được phê duyệt: từ ngày 29/8/2019 đến ngày 31/8/2019.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày 29/8 đến ngày 28/9/2019.

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức: Ngày 01/10/2019.
- Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban Kiểm phiếu, Ban Kiểm tra sát hạch: Ngày 02/10/2019.
- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn thí sinh dự tuyển: Ngày 03-04/10/2019.
- Thông báo triệu tập thí sinh dự tuyển: Ngày 11/10/2019.
- Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn: Ngày 11/10/2019.
- Tổ chức xét tuyển: Ngày 17/10 đến 18/10/2019.
- Niêm yết công khai kết quả và danh sách dự kiến người trúng tuyển: Ngày 23/10/2019.
- Thông báo kết quả xét tuyển đến người dự tuyển: Ngày 24/10/2019.
- Tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển: Ngày 25/10 đến 07/11/2019.
- Ra Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển: Ngày 11/11/2019.
- Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển: Ngày 12/11/2019.

(có kèm theo quy trình xét tuyển viên chức 2019 cụ thể)

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế (số 155A, Bùi Thị Trường, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

3. Thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển

- Thời gian tổ chức xét tuyển:

+ Vòng 1: Dự kiến ngày 03/10 đến ngày 04/10/2019.

+ Vòng 2: Dự kiến ngày 17/10 đến 18/10/2019.

- Địa điểm xét tuyển: Tại Hội trường Sở Y tế tỉnh Cà Mau (số 155A, Bùi Thị Trường, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị, các phòng chức năng có liên quan thực hiện các bước tiến hành theo quy trình tuyển dụng viên chức;
- Tham mưu nhân sự Hội đồng xét tuyển và các Ban giúp việc;
- Tham mưu cho Giám đốc ra Quyết định Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức của các đơn vị trực thuộc;

- Thực hiện việc phát hành, tiếp nhận hồ sơ xét tuyển;
- Chuẩn bị các loại hồ sơ phục vụ cho công tác xét tuyển;
- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc phân công.

2. Văn phòng Sở Y tế

- Chuẩn bị công tác hậu cần;
- Bố trí cán bộ tham gia đợt tuyển dụng;
- Thực hiện các công việc được phân công.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì thực hiện xây dựng dự toán kinh phí, giải quyết kịp thời kinh phí phục vụ cho công tác tuyển dụng viên chức theo quy định.

Thực hiện việc thu lệ phí xét tuyển.

4. Thanh tra Sở Y tế

Chọn cử cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất và các tiêu chuẩn, điều kiện khác để tham gia Tổ Giám sát xét tuyển theo yêu cầu.

5. Các thành viên trong Hội đồng tuyển dụng

Thực hiện các hoạt động được phân công, giám sát các hoạt động tại các đơn vị phụ trách, báo cáo kịp thời Chủ tịch Hội đồng những vấn đề cần khắc phục.

6. Thủ trưởng 04 đơn vị trực thuộc Sở

- Tạo điều kiện cho nhân viên đủ tiêu chuẩn đang hợp đồng tại 04 đơn vị tập trung về Sở Y tế để tham dự kỳ xét tuyển.
- Thông báo đến thí sinh đủ điều kiện dự tuyển về thời gian, địa điểm phỏng vấn, nội dung, hình thức, thời gian và địa điểm tổ chức phỏng vấn.
- Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức đến những người trúng tuyển sau khi có thông báo của Hội đồng xét tuyển.
- Ký kết hợp đồng làm việc, lập, quản lý, lưu trữ Phiếu đăng ký tuyển dụng viên chức đối với những người đã trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức của 4 đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (p/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Ban Giám đốc (biết);
- Lưu VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Sa

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ MẶT THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
(Tại thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển dụng)

Số lượng người làm việc được giao: 948

Số lượng người làm việc hiện có: 588

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
1. Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau (biên chế giao: 174; hiện có: 82)										
1	Trần Thị Bạch Như		1967	Giám Đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa II Y tế công cộng	B1	A	Bác sỹ hạng II	
2	Trần Quang Sáng	1969		Phó giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Nội TH	B1	A	Bác sỹ hạng III	
3	Lê Văn Trò	1963		Trưởng phòng Tổ chức Hành chánh-	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Tai Mũi Họng	B1	B	Bác sỹ hạng III	
4	Nguyễn Phước Hậu	1969		Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Nội TH	A2	A	Bác sỹ hạng III	
5	Nguyễn Mỹ Ái		1972	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Lãnh đạo, quản lý	Hộ sinh trung cấp	B1	A	Hộ sinh hạng IV	
6	Nguyễn Thị Gọn		1974	Trưởng phòng tài chính kế toán	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân kế toán	B1	B	Kế toán viên	
7	Huỳnh Văn Vượt	1969		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
8	Võ Hồng Hoa		1967	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
9	Nguyễn Mộng Niềm		1990	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
10	Nguyễn Hữu Lộc	1972		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Y tá	A1	A	Điều dưỡng sơ cấp	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
11	Dương Thị Ngọc Bích		1878	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược trung cấp	A2	A	Dược hạng IV	
12	Đặng Thanh Thảo		1980	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược trung cấp	A2	A	Dược hạng IV	
13	Trần Hồng Trường	1974		Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh	A2	A	Bác sỹ hạng III	
14	Trần Hoàng Giang	1968		Kỹ thuật viên trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ tập huấn Kỹ thuật viên X quang	A2	B	Y sỹ hạng IV	
15	Nguyễn Quang Quý	1982		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
16	Đặng Thanh Cường	1983		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa chứng chỉ siêu âm	A2	A	Bác sỹ hạng III	
17	Nguyễn Thị Ngọc Bích		1985	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ đại học	A2	B	Dược sỹ hạng III	
18	Trần Viễn Phùng	1977		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Dược sỹ chuyên khoa I lâm sàng	B1	B	Dược sỹ hạng III	
19	Trần Thái Thảo		1983	Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Dược sỹ chuyên khoa I lâm sàng	B1	B	Dược sỹ hạng III	
20	Trần Tuấn Tuyên	1980		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược trung cấp	A2	A	Dược hạng IV	
21	Mai Mỹ Hương		1975	Kỹ thuật viên trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Dược trung cấp	A2	A	Dược hạng IV	
22	Huỳnh Hồng Linh		1984	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ đại học	A2	B	Dược hạng IV	
23	Trang Ngọc Hân		1984	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược trung cấp	A2	A	Dược hạng IV	
24	Phạm Thu Ba		1965	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Dược tá			Dược sơ cấp	
25	Tăng Hòa Tú	1980		Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	A2	A	Bác sỹ hạng III	
26	Phạm Hoàng Khăng	1978		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I Nhiễm	A2	A	Bác sỹ hạng III	
27	Nguyễn Văn Hùng	1974		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa		A	Y sỹ hạng IV	
28	Lê Chí Ngưng	1985		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
29	Nguyễn Thị Kim Oanh		1979	Điều dưỡng trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
30	Phạm Thị Bé Chín		1980	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
31	Ngô Bích Duyên		1985	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
32	Nguyễn Lê Ngọc Tuyền		1984	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
33	Nguyễn Thị Xuân Chúc		1969	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ CKI Da liễu	A2	A	Bác sỹ hạng III	
34	Nguyễn Tấn Đạt	1979		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	A2	A	Bác sỹ hạng III	
35	Trần Thùy Nhi		1983	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ sơ bộ Răng hàm Mặt	A2	B	Bác sỹ hạng III	
36	Đoàn Minh Thắng	1967		Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Nội TH	A2	A	Bác sỹ hạng III	
37	Phạm Hoàng Nhất	1980		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	A2	A	Bác sỹ hạng III	
38	Trần Công Thảo	1963		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ sơ bộ Da liễu	A2	A	Bác sỹ hạng III	
39	Trương Thị Thùy Trang		1982	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ sơ bộ Mắt	A2	B	Bác sỹ hạng III	
40	Ngô Kim Loan		1983	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ sơ bộ Tai Mũi Họng	A2	B	Bác sỹ hạng III	
41	Võ Bé Đoàn		1977	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
42	Lê Thị Diệu		1976	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
43	Trần Thị Loan		1986	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
44	Nguyễn Ngọc Bích		1974	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
45	Quách Kim Phơ		1980	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A2	A	Hộ sinh trung cấp	
46	Nguyễn Tuấn Thanh	1981		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
47	Lâm Yến Phượng		1977	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
48	Trần Tấn Anh	1985		Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	A2	B	Bác sỹ hạng III	
49	La Thành Nguyễn	1978		Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B1	B	Bác sỹ hạng III	
50	Phạm Bình Minh	1964		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Nội	A2	A	Bác sỹ hạng III	
51	Nguyễn Quốc Trọng	1980		Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Cao đẳng điều dưỡng	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
52	Nguyễn Văn Thuận	1981		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I CDHA	A2	A	Bác sỹ hạng III	
53	Nguyễn Tuấn Nguyễn	1985		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	A2	A	Bác sỹ hạng III	
54	Phạm Hà Trang		1989	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	B	Điều dưỡng hạng IV	
55	Hồ Ngọc Thúy		1972	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
56	Trần Phương Linh	1987		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	A2	A	Bác sỹ hạng III	
57	Nguyễn Xuân Đào		1986	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A2	A	Điều dưỡng hạng IV	
58	Trương Khắc Trương	1990		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A2	B	Điều dưỡng hạng IV	
59	Nguyễn Thị Lụa		1966	Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I Sản	B1	C	Bác sỹ hạng III	
60	Trần Huệ Quân		1985	Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ YHCT	A2	B	Bác sỹ hạng III	
61	Phạm Ngọc Hân		1984	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A2	A	Hộ sinh hạng IV	
62	Trần Thị Sen		1979	Viên chức	Nhân viên văn thư	Hộ sinh trung cấp	A2	A	Hộ sinh hạng IV	
63	Nguyễn Thu Hiệp		1982	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân hộ sinh	A2	B	Hộ sinh hạng III	
64	Phù Hồng Cẩm		1983	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân hộ sinh	A2	B	Hộ sinh hạng III	
65	Hà Thị Tuyết Em		1984	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A2	A	Hộ sinh hạng IV	
66	Lý Ngọc Nhiều		1984	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A2	A	Hộ sinh hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
67	Trần Thị Ái Liên		1982	Hộ sinh trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân hộ sinh	A2	A	Hộ sinh hạng III	
68	Đỗ Kim Nhân		1978	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
69	Dương Văn Thông	1967		Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên xét nghiệm	A2	A	Kỹ thuật viên hạng IV	
70	Biên Hồng Thơ		1982	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A1	A	Điều dưỡng hạng IV	
71	Nguyễn Ánh Nguyệt		1988	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên xét nghiệm	A2	A	Kỹ thuật viên hạng IV	
72	Phùng Mỹ Liên		1987	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên xét nghiệm	A1	A	Kỹ thuật viên hạng IV	
73	Nguyễn Hoàng Phong	1984		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ YHCT	A2	C	Bác sỹ hạng III	
74	Trương Kim Liên		1982	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ định hướng sản	A2	B	Bác sỹ hạng III	
75	Nguyễn Thị Hồng Đượm		1993	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Cao đẳng điều dưỡng	A2	B	Điều dưỡng hạng IV	
76	Lê Phương Thảo		1994	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng điều dưỡng	A2	B	Điều dưỡng hạng IV	
77	Nguyễn Như Huỳnh		1989	Viên chức	viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp hộ sinh	A2	A	Hộ sinh hạng IV	
78	Trần Ngọc Diệu Hương		1989	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ YHCT	A2	A	Y sỹ hạng IV	
79	Trần Minh Thức	1982		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Đại học tin học	A2		Kỹ sư hạng III	
80	Nguyễn Ánh Hồng		1991	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	A2	B	Kế toán viên	
81	Thái Thị Hằng		1991	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	A2	B	Kế toán viên	
82	Nguyễn Ngọc Nghiêm		1987	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	A2	B	Kế toán viên	

2. Trung tâm Y tế huyện Thới Bình (biên chế giao: 304; hiện có: 210)

1	Trần Thanh Quang	1968		Phó Giám đốc Phụ trách Quản lý, điều	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa II	C	B	Bác sỹ hạng II	
---	------------------	------	--	--------------------------------------	-------------------	-----------------------	---	---	----------------	--

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
2	Quách Thành Nguyên	1965		Phó Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
3	Nguyễn Ngọc Tấn	1960		Phó Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
4	Đặng Văn Đoàn	1964		Trưởng phòng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân hành chính	B	B	Chuyên viên	
5	Tô Minh Kỳ	1978		Phó phòng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Lưu trữ học - Quản trị văn phòng	B	A	Chuyên viên	
6	Phạm Duy Đợi	1962		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Tài xế			Tài xế	
7	Tiêu Thành Hậu	1974		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Trung cấp điện		B	Nhân viên kỹ thuật	
8	La Thanh Quyền		1981	Phó phòng	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
9	Trần Tấn Luật	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
10	Lý Thị Yến		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
11	Lê Thị Thảo		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
12	Dương Thanh Thức	1979		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân Công nghệ TT	B	B	Kỹ sư hạng III	
13	Dương Hồng Sơn	1966		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược tá		B	Dược tá	
14	Trần Phương Thư		1968	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cao đẳng chính trị	B	A	Cán sự	
15	Huỳnh Thùy Nhiên		1983	Trưởng phòng	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Kế toán	B	A	Kế toán viên	
16	Nguyễn Bích Tuyền		1983	Kế toán trưởng	Hỗ trợ, phục vụ	Đại học Kế toán	B	B	Kế toán viên	
17	Lê Văn Nhỏ	1968		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Đại học Kế toán	B	A	Kế toán viên	
18	Lê Văn Trội	1965		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Kế toán trung cấp	A	A	Kế toán viên TC	
19	Quách Hồng Nghi		1985	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Đại học Kế toán	B	A	Kế toán viên	
20	Lưu Thị Văn		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
21	Trang Phương Thùy		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
22	Nguyễn Chí Trường	1978		Trưởng phòng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng III	
23	Võ An Sơn	1980		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng III	
24	Trần Hoàng Tuấn	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
25	Bùi Văn Chín	1974		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	C	B	Bác sỹ hạng II	
26	Trang Chí Trường	1975		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
27	Vũ Ánh Hồng		1985	Điều dưỡng trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng III	
28	Hồ Thanh Nhẫn	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
29	Trương Hoàng Phương	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
30	Phạm Huy Bình	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
31	Triệu Huỳnh Như		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
32	Liêu Gia Tài	1992		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
33	Võ Văn Cui	1905		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
34	Phạm Thị Kim Thoa		1974	Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
35	Lê Mỹ Ngọc		1983	Điều dưỡng trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
36	Nguyễn Thị Lan		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
37	Huỳnh Kim Diễm		1975	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	B	Hộ sinh hạng IV	
38	Đào Thị Huyền Quanh		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
39	Phạm Ngọc Hân		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
40	Vũ Thị Bình		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	B	Hộ sinh hạng IV	
41	Trần Thị Cẩm Tú		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
42	Trần Diệu Ngọt		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
43	Bùi Thu Trang		1991	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
44	Phan Thị Cẩm Thu		1969	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp			Hộ sinh hạng IV	
45	Nguyễn Hồng Khởi		1969	Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
46	Nguyễn Văn Đa	1979		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
47	Hồ Ngọc Hân		1983	ĐDT khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cao đẳng Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
48	Hữu Thị Xi Tha		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
49	Nguyễn Hoàng Khởi	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
50	Nguyễn Ngọc Diễm		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
51	Trần Thị Bé Năm		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
52	Võ Thu Mỹ		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
53	Dương Thị Ngọc Hân		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
54	Đỗ Mạnh Hùng	1966		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
55	Trịnh Hoàng Phái	1972		ĐDT khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
56	Danh Thị Trang		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
57	Lê Kim Ngung		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
58	Võ Kim Sơn	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
59	Phạm Thị Kim Thoan		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
60	Phạm Thanh Thảo		1992	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
61	Trần Văn Lắc	1993		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	B	Y sỹ hạng IV	
62	Đỗ Hương Dương	1966		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
63	Trần Văn Rô	1977		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
64	Nguyễn Hoàng Tuấn	1985		Điều dưỡng trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Gây mê hồi sức	B	B	Kỹ thuật viên y hạng III	
65	Huỳnh Thanh Nguyên	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng; Kỹ thuật viên Gây mê hồi sức	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
66	Nguyễn Văn Đum	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
67	Trần Văn Xoàn	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
68	Phạm Việt Phương	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
69	Trần Văn Dần	1968		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
70	Phạm Minh Tính	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
71	Lê Minh Dung	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp; Kỹ thuật viên Gây mê	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
72	Nguyễn Thành Ngôn	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	A	A	Y sỹ hạng IV	
73	Lê Văn Út	1969		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
74	Huỳnh Chí Tâm	1969		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên xét nghiệm	B	B	Kỹ thuật viên y hạng IV	
75	Lê Diệu Linh		1975	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
76	Hồ Tuấn Khanh	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
77	Phan Văn Hùng	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
78	Quách Thanh Duyên		1987	Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ Y học cổ truyền hạng III	
79	Lữ Đức Toàn	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
80	Huỳnh Thanh Hằng	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ Y học cổ truyền	A	A	Y sỹ hạng IV	
81	Vương Tấn Thảo	1978		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Dược sỹ chuyên khoa I	B	B	Dược hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
82	Lê Thị Loan Em		1984	Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Dược sỹ Đại học	B	A	Dược hạng III	
83	Lê Thị Thùy Trang		1968	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp			Dược hạng IV	
84	Nguyễn Văn Tôn	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ Đại học	B	A	Dược hạng III	
85	Nguyễn Văn Thái	1971		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
86	Nguyễn Trường Giang	1978		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	A	A	Dược hạng IV	
87	Võ Thuý Huỳnh		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
88	Lâm Quốc Cường	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
89	Huỳnh Thu Ba		1993	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
90	Trương Thu Niêm		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	B	Dược hạng IV	
91	Nguyễn Văn Ước	1979		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
92	Huỳnh Tú Nhi		1984	Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
93	Nguyễn Thanh Nhị	1965	1965	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
94	Dương Thế Dũ	1979		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
95	Lê Tấn Hưng	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
96	Lê Duy	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
97	Nguyễn Văn Bình	1975		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
98	Tô Minh Trường	1976		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B		Bác sỹ hạng III	
99	Đoàn Văn Hiền	1985		Điều dưỡng trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng III	
100	Hồ Chí Trung	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B		Y sỹ hạng IV	
101	Huỳnh Huyền Chân		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
102	Huỳnh Kiều My		1993	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
103	Nguyễn Linh Tâm	1992		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
104	Bùi Hoàng Anh	1969		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
105	Nguyễn Bảo Yến		1971	Điều dưỡng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cao đẳng Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
106	Huỳnh Hải Đăng	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
107	Phạm Thị Hương		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
108	Phan Mộng Tuyền		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
109	Huỳnh Phát Triển	1978		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
110	Quách Thành Phúc	1975		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Dược sỹ chuyên khoa I	B	B	Dược hạng III	
111	Lê Thanh Hiền	1972		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Y học hình ảnh	B	A	Kỹ thuật y hạng III	
112	Nguyễn Tùng Chinh	1980		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ; Kỹ thuật viên xét nghiệm	B	A	Y sỹ hạng IV	
113	Mai Quốc Khởi	1966		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
114	Vương Hoài Phong	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân xét nghiệm	B		Điều dưỡng hạng IV	
115	Nguyễn Trúc Linh		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ; Kỹ thuật viên xét nghiệm	A	A	Y sỹ hạng IV	
116	Nguyễn Thị Hiếu		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân xét nghiệm	B	A	Kỹ thuật viên y hạng IV	
117	Nguyễn Trung Kiên	1971		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân xét nghiệm	B	B	Kỹ thuật viên y hạng IV	
118	Nguyễn Ánh Sáng	1965		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
119	Đình Công Sứ	1980		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp; Kỹ thuật viên XQ	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
120	Hứa Thành Xây	1972		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
121	Trần Thuận Thiên	1985		Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	B	A	Kỹ sư hạng III	
122	Phan Văn Vẽ	1969		Phó khoa	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
123	Nguyễn Xuân Định	1977		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên xét nghiệm	B	A	Kỹ thuật viên y hạng IV	
124	Nguyễn Ngọc Lành		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
125	Lương Thúy Kiều		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
126	Huỳnh Văn Thành	1967		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Y tế công cộng	B	B	Y sỹ hạng IV	
127	An Văn Chuyên	1977		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
128	Lê Thuý Hợp		1970	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
129	Trần Hùng Cường	1973		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
130	Võ Tuấn Kiệt	1979		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
131	Vương Tấn Hiền	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ YHDP hạng III	
132	Phan Thị Liễu		1968	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
133	Nguyễn Vũ Huỳnh	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
134	Hồ Hoài Sơn	1960		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
135	Nguyễn Hồng Yến		1976	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
136	Lê Quốc Huy	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	A	A	Y sỹ hạng IV	
137	Trần Minh Đương	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
138	Nguyễn Chí Tâm	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
139	Trần Văn Đen	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
140	Trần Tấn Trọn	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ		A	Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
141	Huỳnh Văn Kết	1970		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Y tế công cộng	B	B	Y sỹ hạng IV	
142	Quách Thị Ngọc Trinh		1977	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
143	Tạ Bạch Như		1974	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
144	Tạ Thanh Hồng		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp		A	Hộ sinh hạng IV	
145	Ngô Hòa Đàm	1973		Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
146	Nguyễn Thị Bích Phượng		1972	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp			Hộ sinh hạng IV	
147	Quách Minh Thư		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
148	Nguyễn Ngọc Bênh		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
149	Dương Phạm Vũ Tuấn	1983		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
150	Lê Minh Thảo	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
151	Nguyễn Viễn Đông	1971		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
152	Trịnh Quốc Hùng	1989		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	A	A	Y sỹ hạng IV	
153	Dương Thị Lệ Thủy		1970	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp			Hộ sinh hạng IV	
154	Nguyễn Anh Thư		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng III	
155	Huỳnh Văn Nguyên	1971		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
156	Võ Bảo Quốc	1982		Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B		Y sỹ hạng IV	
157	Hồ Thị Thủy Trang		1968	Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
158	Nguyễn Thị Lụa		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
159	Diệp Anh Nguyễn	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	A	A	Y sỹ hạng IV	
160	Nguyễn Văn Khanh	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
161	Đặng Thái Ngọc	1985		Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ Chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ YHDP hạng III	
162	Lê Hồng Nhung		1965	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
163	Lê Thị Cẩm		1972	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp		A	Hộ sinh hạng IV	
164	Nguyễn Trung Tuấn	1976		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
165	Nguyễn Thúy Phương		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
166	Phạm Thị Loan	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
167	Trần Thanh Hùng	1967		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
168	Nguyễn Hồng Phấn		1977	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
169	Đoàn Hồng Hào		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
170	Phạm Thúy Hằng		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ		A	Y sỹ hạng IV	
171	Trần Văn Na	1963		Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
172	Trần Thị Xâm		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
173	Nguyễn Văn Bắc	1965		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
174	Lâm Thanh Thúy		1979	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
175	Huỳnh Thị Như Trang		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
176	Phan Tấn Lượng	1966		Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B		Bác sỹ hạng III	
177	Huỳnh Thanh Thắng	1966		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
178	Phạm Quốc Chính	1968		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
179	Huỳnh Thị Thu Quyên		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ		A	Y sỹ hạng IV	
180	Phong Văn Tri	1964		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
181	Huỳnh Thị Thủy		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
182	Mai Mỹ Hằng		1971	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
183	Nguyễn Hùng Cường	1979		Phó khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ YHDP hạng III	
184	Lê Minh Luân	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
185	Võ Sỹ Dũng	1971		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
186	Mã Hồng Gấm		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sỹ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
187	Lữ Tứ Hóa		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
188	Ngô Văn Đầu	1965		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
189	Trần Hồng Cẩm		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	B	Hộ sinh hạng IV	
190	Lê Thị Lèo		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
191	Trương Thị Mỹ Ly		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
192	Đào Văn Thạnh	1976		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
193	Hồ Xuân Thủy	1978		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
194	Lê Thành Nhân	1966		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
195	Trần Xuân Nhung	1984		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ hạng III	
196	Nguyễn Bá Hân	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ	B	A	Y sỹ hạng IV	
197	Trần Thị Ngọc Hân		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng III	
198	Nguyễn Thùy Dương		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
199	Dương Kim Nga		1964	Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
200	Trần Văn Mạnh	1966		Phó trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
201	Phạm Thị Ngọc Phương		1971	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
202	Nguyễn Văn Trường	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp			Điều dưỡng hạng IV	
203	Phạm Văn Thọ	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
204	Nguyễn Ngọc Lành		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ		A	Y sỹ hạng IV	
205	Nguyễn Minh Hồng	1964		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ	B	B	Bác sỹ hạng III	
206	Nguyễn Thái Sanh	1980		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
207	Phan Thị Thúy		1969	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ			Y sỹ hạng IV	
208	Cao Lộc Ninh	1979		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ	B	A	Bác sỹ YHDP hạng III	
209	Nguyễn Thị Diễm		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	A	Hộ sinh hạng IV	
210	Nguyễn Thị Cẩm Ly		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	

3. Trung tâm Y tế huyện Phú Tân (biên chế giao: 237; hiện có: 164)

1	Phạm Văn Liêm	1966		Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
2	Trần Thanh Bình	1964		Phó Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
3	Mạc Hoàng Nhũ	1971		Phó Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa II	C	B	Bác sỹ hạng III	
4	Hồng Mừng Hai	1972		Phó Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa II	C	B	Bác sỹ hạng III	
5	Nguyễn Thanh Vũ	1978		Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Hành chính	B	B	Chuyên viên	
6	Nguyễn Văn Thùy	1980		Phó phòng Tổ chức Hành chính	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Hành chính	B	B	Y sỹ hạng IV	
7	Bùi Kiều Diễm		1983	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Trung cấp vi tính	B	A	Kỹ thuật viên hạng IV	
8	Phan Minh Hải	1974		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Lái xe			Lái xe	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
9	Trần Hoàng Mánh	1978		Trưởng phòng Tài chính Kế toán	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Kế toán	B	B	Kế toán viên TC	
10	Trần Tấn Công	1978		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Đại học Kế toán	B	A	Kế toán viên	
11	Trần Thị Mai Ly	1982		Phó phòng Tài chính Kế toán	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Kế toán	B	KTV	Kế toán viên	
12	Hồ Thị Tố Mai	1983		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Đại học Kế toán	B	B	Kế toán viên TC	
13	Huỳnh Văn Đua	1980		Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Trung cấp kế toán	B	A	Kế toán viên TC	
14	Trần Thị The		1980	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Trung cấp kế toán	B	A	Kế toán viên TC	
15	Nguyễn Kiều Diễm		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	B	Dược hạng IV	
16	Tô Bích Ly		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	A	B	Dược hạng IV	
17	Phan Hồ	1969		Trưởng khoa Nội	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	A	A	Bác sỹ hạng III	
18	Võ Thu Hân		1981	Phụ trách Phòng Điều dưỡng	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	B	Điều dưỡng hạng IV	
19	Trần Văn Thi	1977		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
20	Phan Chí Hiếu	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
21	Nguyễn Thanh Hùng	1972		Trưởng phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
22	Phạm Minh Tâm	1982		Phó khoa Cấp cứu	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
23	Lâm Anh Thư		1985	Phó phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Dược	B	A	Dược hạng III	
24	Trần Hồng Rờ		1982	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Trung cấp vi tính	B	A	Kỹ thuật viên hạng IV	
25	Trần Nhật Lịnh	1978		Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ đa khoa	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
26	Phạm Thị Thúy		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
27	Tô Bích Như		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
28	Bông Thị Trang		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
29	Trần Thanh Phong	1980		Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ đa khoa	A	B	Y sỹ hạng IV	
30	Trịnh Văn Hân	1979		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
31	Nguyễn Văn Chiến	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
32	Trần Văn Nhưông	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
33	Trần Quang Vinh	1971		Trưởng khoa Cấp cứu	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
34	Tô Kim Anh		1982	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
35	Nguyễn Hồng Hà	1979		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
36	Trần Bá Tường	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
37	Phạm Thùy Dương		1994	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
38	Lê Văn Sơn	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
39	Đỗ Anh Trọng	1989		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
40	Phạm Văn Sỹ	1972		Trưởng khoa khám	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
41	Võ Minh Thi	1975		Phụ trách Khoa Nhiễm	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
42	Nguyễn Sol Pha	1989		Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ đa khoa	B	B	Y sỹ hạng IV	
43	Trần Thị Nga		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	B	Y sỹ hạng IV	
44	Vũ Thị Hiền		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
45	Châu Ngọc Huy	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
46	Nguyễn Huỳnh Mỹ Huỳnh		1994	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
47	Lương Văn Duẩn	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	B	Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
48	Phan Kim Ngân		1994	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
49	Nguyễn Thị Thơ		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
50	Nguyễn Bích Hạnh		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Điều dưỡng	A	B	Điều dưỡng hạng IV	
51	Trần Thị Gấm		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
52	Đỗ Hồng My		1991	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
53	Nguyễn Thị Út Bé		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
54	Nguyễn Thiện Lâm	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
55	Nguyễn Văn Tuấn	1982		Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
56	Quách Kim Nhở		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
57	Nguyễn Hồng Đuộm		1986	Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
58	Bùi Thị Xuân		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
59	Hà Minh Thịnh	1978		Trưởng khoa Ngoại	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
60	Trần Quốc Liệt	1979		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
61	Bùi Thị Nhi		1984	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
62	Nguyễn Minh Dẫn	1977		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
63	Huỳnh Văn Đoàn	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
64	Đinh Thị Thảo		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
65	Lâm Văn Bường	1981		Trưởng khoa Phụ sản	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
66	Trịnh Việt Tâm		1982	Trưởng khoa Dân số	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng III	
67	Huỳnh Kiều Diễm		1981	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
68	Phan Cẩm Nhung		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
69	Phạm Thu Phương		1971	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
70	Trần Thị Trang		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
71	Trần Thị Phi Ni		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
72	Lê Thị Ngoãn		1980	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
73	Nguyễn Thị Muội		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
74	Nguyễn Hồng Thắm		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
75	Phan Minh Cảnh	1980		Trưởng khoa Dược	Lãnh đạo, quản lý	Chuyên khoa I Dược	B	B	Dược hạng III	
76	Nguyễn T Mộng Tuyền		1983	Phó khoa Dược	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Dược	B	A	Dược hạng III	
77	Tô Huyền Trang		1992	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
78	Hồng Phương Nhung		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
79	Lâm Loan Thảo		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
80	Lý Cẩm Tiên		1994	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
81	Dư Ngọc Tươi		1979	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
82	Quách Văn Việt	1974		Trưởng khoa Cận lâm sàng	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
83	Nguyễn Chí Xuyên	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
84	Nguyễn Thanh Thoảng		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ Thuật viên trung cấp	B	A	Kỹ thuật y hạng IV	
85	Võ Trọng Khang	1989		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
86	Tiết Thị Tiểu		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ Thuật viên trung cấp	B	B	Kỹ thuật y hạng IV	
87	Nguyễn Hữu Tường	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
88	Nguyễn Mộng Tuyền		1985	Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
89	Nguyễn Hồng Gấm		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
90	Nguyễn Thanh Tuyền		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
91	Hồng Thị Phương		1987	Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Trung cấp Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
92	Nguyễn Văn Đạt	1977		Trưởng khoa Nhi	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
93	Lưu Văn Xùì	1979		Phó khoa Kiểm soát dịch bệnh	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
94	Lê Văn Thuận	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	A	A	Bác sỹ hạng III	
95	Mai Hồng Sương		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
96	Võ Trung Kiên	1983		Phó khoa Các bệnh xã hội	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
97	Nguyễn Trịnh Nhật	1985		Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
98	Nguyễn Đông Sơ	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
99	Nguyễn Văn Lil	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
100	Nguyễn Văn Bé	1980		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
101	Hồng Kim Nhiếp		1987	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Trung cấp Dược	B	B	Dược hạng IV	
102	Tô Văn Út	1983		Phó Trưởng khoa An toàn thực phẩm	Lãnh đạo, quản lý	Kỹ sư	B	B	Kỹ sư hạng III	
103	Phan Văn Lành	1970		Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
104	Huỳnh Thúy Quyên		1992	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
105	Trương Thị Nhi		1992	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên trung cấp	A	A	Kỹ thuật y hạng IV	
106	Trương Thành Tri	1960		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
107	Tiết Văn Cường	1963		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
108	Phạm Tấn Lực	1962		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y tá	A	A	Viên chức Dân số	
109	Nguyễn Thị Thúy		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	A	A	Hộ sinh hạng IV	
110	Võ Thị Lánh		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	A	A	Dược hạng IV	
111	Phạm Hoàng Định	1980		Viên chức	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
112	Nguyễn Văn Hôn	1979		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
113	Huỳnh Văn Hội	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
114	Trần Thanh Thúy		1965	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ sản nhi	A	B	Y sỹ hạng IV	
115	Lư Nhật Tinh	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
116	Phạm Ngọc Diễm		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ sản nhi	A	A	Y sỹ hạng IV	
117	Nguyễn Thùy Linh		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	A	A	Dược hạng IV	
118	Nguyễn Băng Nguyệt		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Kỹ thuật viên trung cấp	B	B	Kỹ thuật y hạng IV	
119	Tô Anh Lệ	1976		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
120	Nguyễn Bích Tuyền		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng III	
121	Trần Phương Thúy		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
122	Nguyễn Tấn Phong	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	B	Dược hạng IV	
123	Lâm Minh Nhật	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
124	Cao Anh Duy	1984		Phó Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	B	Bác sỹ hạng III	
125	Lê Minh Khỏe	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
126	Nguyễn Văn Giang	1981		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	B	Dược hạng IV	
127	Trần Khánh Nguyên	1984		Phó Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
128	Lê Hồng Mười		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh		A	Hộ sinh hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
129	Võ Huyền Trân		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng IV	
130	Trần Thanh Tuấn	1975		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
131	Nguyễn Mỹ Ý		1974	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ sản nhi	A	A	Y sỹ hạng IV	
132	Huỳnh Công Toại	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	A	A	Dược hạng IV	
133	Quách Thị Lĩnh		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	A	A	Hộ sinh hạng IV	
134	Cao Phi Trường	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
135	Tô Hoàng Vĩnh	1978		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
136	Trần Văn Hiếu	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đông y	B	B	Y sỹ hạng IV	
137	Võ Văn Giỏi	1980		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	B	Y sỹ hạng IV	
138	Tô Kim Lụa		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Y sỹ hạng IV	
139	Dương Thanh Hồng	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	B	Dược hạng IV	
140	Nguyễn Mỹ Dị		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
141	Tạ Thúy Hằng		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng III	
142	Phan Nguyên Khanh	1971		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
143	Bông Thanh Thương	1980		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	
144	Lê Tuyết Mảnh		1975	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	A	B	Hộ sinh hạng IV	
145	Lê Cẩm Thy		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
146	Đỗ Kim Thuyền		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	A	B	Dược hạng IV	
147	Dương Thị Ánh		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	A	B	Hộ sinh hạng IV	
148	Tô Quốc Thịnh	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	B	Y sỹ hạng IV	
149	Võ Hoàng Linh	1971		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	B	Bác sỹ hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
150	Hồ Sóng Mãi	1964		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
151	Võ Hồng Vẹn		1985	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
152	Phạm Thị Thúy Hằng		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	A	Dược hạng IV	
153	Lữ Thị Thùy Như		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
154	Quách Văn Miên	1972		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	B	B	Y sỹ hạng IV	
155	Lâm Thị Lại		1979	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ sản nhi	B	B	Y sỹ hạng IV	
156	Tăng Thị Nhí		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Hộ sinh	B	B	Hộ sinh hạng IV	
157	Trần Kim Chi		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp Dược	B	B	Dược hạng IV	
158	Trịnh Huyền Trân		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đông y	B	B	Y sỹ hạng IV	
159	Phan Minh Hải	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
160	Tô Hoàng Hội	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
161	Huỳnh Chí Nguyễn	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
162	Huỳnh Mộng Tuyền		1992	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
163	Huỳnh Quỳnh Như		1993	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	
164	Phạm Thanh Tùng	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sỹ đa khoa	A	A	Y sỹ hạng IV	

4. Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển (biên chế giao: 233; hiện có: 132)

1	Nguyễn Chí Dũng	1964		Giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ chuyên khoa I	B	A	Bác sỹ hạng III	
2	Trần Minh Phích	1963		Phó giám đốc	Lãnh đạo, quản lý	Bác sỹ đa khoa	B	A	Bác sỹ hạng III	
3	Lê Hồng Hải	1986		Phụ trách Phòng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân Luật	B	A	Nhân viên	
4	Trương Mỹ Thanh		1989	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	B	A	Kế toán viên	
5	Lâm Thị Út		1991	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cao đẳng Quản trị VP	B	B	Cán sự	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
6	Nguyễn Thị Thanh Yên		1991	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
7	Đình Việt Đình	1979		Trưởng phòng	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ CKI Nội	B	A	Bác sĩ hạng III	
8	Nghê Phước Nghiệp	1968		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ CKI Nội	B	A	Bác sĩ hạng III	
9	Phạm Nhã Huy		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Đại học Dược	B	A	Dược hạng III	
10	Đỗ Hồng Chon		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
11	Đoàn Duy Linh	1990		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
12	Nguyễn Hoàng Hiếu	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Trung cấp công nghệ thông tin	B		Kỹ thuật viên hạng IV	
13	Nguyễn Trần Đăng Khoa	1990		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
14	Kiều Tuyết Ngung		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Điều dưỡng	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
15	Quách Thị Thu Hà		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp		A	Hộ sinh hạng IV	
16	Lâm Thị Quyên		1983	Phó Trưởng phòng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân kế toán	B	B	Kế toán viên	
17	Trần Quốc Vũ	1975		Kế toán trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Cử nhân kế toán	B	A	Kế toán viên	
18	Nguyễn Thị Phi Loan		1979	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	B	B	Kế toán viên	
19	Hồ Hoa Em		1985	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	A	B	Kế toán viên	
20	Huỳnh Diễm Kiều		1988	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Cử nhân kế toán	C	B	Kế toán viên	
21	Trần Bé Âu		1991	Viên chức	Hỗ trợ, phục vụ	Trung cấp kế toán	A	A	Kế toán viên trung cấp	
22	Trương T Phượng Linh		1983	Phụ trách khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
23	Phạm Minh Duẩn	1987		Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
24	Hồ Hồng Nguyên		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
25	Lâm Thu Hạ		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
26	Phan Trọng Nguyễn	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
27	Nguyễn Tùng Linh	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
28	Phạm Hồ Phi	1990		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
29	Trần Phúc Nhi	1989		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
30	Huỳnh Hoa Quốc Thanh	1982		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
31	Phạm Hoàng Đền	1984		Phó trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
32	Triệu Mỹ Thuận		1984	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
33	Đặng Quốc Trường	1987		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
34	Ngô Công Chuẩn	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
35	Trần Ngọc Mẫn	1985		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
36	Trần Văn Ân	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
37	Phạm Quốc Chấn	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
38	Lê Thuý Kiều		1979	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
39	Dương Ngọc Cẩm Tú		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
40	Bùi Vũ Hào	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
41	Trương Thị Mỹ Linh		1984	Phụ trách khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
42	Phan Kiều Lam		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
43	Nguyễn Phương Nhi		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
44	Nguyễn Ái Phi		1991	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A	B	Điều dưỡng hạng IV	
45	Võ Thúy Ái		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
46	Trần Thị Lan Anh		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
47	Diệp Minh Tơ		1981	Phó Trưởng Khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
48	Hà Ngọc Trân		1990	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
49	Hồ Thị Gấm		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
50	Diệp Ngọc Chơi		1986	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
51	Đinh Hằng Ni		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
52	Đỗ Mộng Nghi		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
53	Trần Mai Phương		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
54	Nguyễn Cẩm Thạch		1981	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
55	Trần Thị Ly Bôi		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
56	Mai Thúy Hằng		1972	Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
57	Nguyễn Ý Phi		1990	Điều dưỡng trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
58	Nguyễn Văn Phong	1970		Phó Trưởng Khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
59	Nguyễn Hữu Nhớ	1983		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
60	Nguyễn Thị Tú Trinh		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
61	Huỳnh Ngọc Dung		1991	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
62	Trần Thanh Vũ	1991		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
63	Trần Tuấn Anh	1983		Phó Trưởng Khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
64	Phạm Thị Thủy		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
65	Phạm Kim Cương		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
66	Lý Thị Riêng		1982	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		B	Y sĩ hạng IV	
67	Phạm Thanh Sử	1982		Phụ trách khoa	Lãnh đạo, quản lý	Đại học Dược	B	A	Dược hạng III	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
68	Diệp Ngọc Út		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
69	Quách Thanh Phúc	1962		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
70	Huỳnh Thị Hạnh Tiên		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
71	Lê Thị Thu Trà		1987	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
72	Phan Thị Hậu		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
73	Ngô Như Lý		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	A	Dược hạng IV	
74	Lương Hoài Nhi		1988	Kỹ thuật viên trưởng	Lãnh đạo, quản lý	KTV Xét nghiệm	B	A	Kỹ thuật y hạng IV	
75	Huỳnh Khâm Lợi	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ	B	A	Bác sĩ hạng III	
76	Nguyễn Văn Khoa	1986		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân xét nghiệm	B	A	Kỹ thuật y hạng IV	
77	Nguyễn Xuân Trường	1976		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	B	A	Điều dưỡng hạng IV	
78	Diệp Vũ Bảo	1990		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	KTV Xét nghiệm	B	A	Kỹ thuật y hạng IV	
79	Nguyễn Hoàng Ân	1984		Phụ trách khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ hạng III	
80	Luu Thanh Ngô	1984		Kỹ thuật viên trưởng	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
81	Trần Thị Trường Thọ		1989	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
82	Võ Thanh Pháp	1971		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
83	Nguyễn Văn Toàn	1982		Phó Trưởng Khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
84	Mai Xuân Tuyển	1982		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
85	Diệp Bình Minh	1963		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
86	Bùi Văn Vụ	1990		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
87	Lý Văn Sáng	1990		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
88	Nguyễn Xuân Linh	1989		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
89	Trần Diễm My		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
90	Lê Trường Giang	1983		Trưởng khoa	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
91	Lê Quốc Trung	1964		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
92	Lê Trần Duy Khánh	1992		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
93	Trần Thị Kiều Thâm		1981	Trưởng khoa	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cử nhân Hộ sinh	B	A	Hộ sinh hạng III	
94	Tạ Mỹ Ngân		1983	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp		A	Hộ sinh hạng IV	
95	Trịnh Thanh Thủy		1968	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
96	Mai Cao Sánh	1972		Trưởng phòng khám	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ hạng III	
97	Phạm Anh Đài		1970	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ sản nhi			Y sĩ hạng IV	
98	Lê Thanh Phương	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	C	B	Dược hạng IV	
99	Nguyễn Thanh Diễm		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp		A	Dược hạng IV	
100	Nguyễn Kim Loan		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Điều dưỡng trung cấp	A	A	Điều dưỡng hạng IV	
101	Nguyễn Loan Thảo		1990	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	B	Hộ sinh hạng IV	
102	Võ Tô Thái Bảo	1994		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ định hướng YHDP	B	A	Y sĩ hạng IV	
103	Huỳnh Hoàng Anh	1965		Phó Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
104	Hoàng Quảng Bảo			Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
105	Nguyễn Thanh Tùng	1966		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	A	A	Y sĩ hạng IV	
106	Lê Thị Bé Riêng			Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
107	Trần Minh Thảo			Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ (hạng III)	
108	Nguyễn T.Thùy Nhiên		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp	B	A	Hộ sinh hạng IV	
109	Phạm Trà My			Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	A2	A	Dược sĩ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
110	Nguyễn Thanh Kế	1992		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
111	Nguyễn Văn Thắng	1981		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	B	Bác sĩ (hạng III)	
112	Trương Bình Vững	1967		Phó Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa	A		Y sĩ hạng IV	
113	Nguyễn Ngọc Lan		1976	Viên chức trạm	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	A		Y sĩ hạng IV	
114	Nguyễn Văn Sáng	1971		Viên chức trạm	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	A		Y sĩ hạng IV	
115	Hứa Kiên Cường	1982		Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	B	Bác sĩ (hạng III)	
116	Trần Minh Hải	1972		Phó Trưởng trạm	Lãnh đạo, quản lý	Y sĩ đa khoa	B	B	Y sĩ hạng IV	
117	Huỳnh Hữu Hiếu	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
118	Phan Ngọc Kiều		1984	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung học	B	A	Hộ sinh hạng IV	
119	Châu Minh Đức	1984		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
120	Phùng Thị Tám		1988	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp		A	Dược hạng IV	
121	Nguyễn Bá Nhẫn	1983		Phó Trưởng Trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ đa khoa	B	A	Bác sĩ (hạng III)	
122	Nguyễn Vũ Ca	1988		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
123	Kiều Thanh Nghệ	1967		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	
124	Kiều Anh Đol	1989		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Cao đẳng Dược	B	B	Dược hạng IV	
125	Hoàng Trọng Vinh	1970		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa	B	A	Y sĩ hạng IV	
126	Lê Thị Thiện		1973	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Hộ sinh trung cấp			Hộ sinh hạng IV	
127	Kim Ly Pha	1979		Trưởng Trạm	Lãnh đạo, quản lý	Bác sĩ chuyên khoa I	B	A	Bác sĩ (hạng III)	
128	Trần Thu Xinh		1964	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	
129	Lê Thu Khéo		1968	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa		A	Y sĩ hạng IV	
130	Lý Trúc Mai		1978	Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học		
131	Nguyễn Đăng Trinh	1981		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Y sĩ đa khoa			Y sĩ hạng IV	
132	Lê Văn Bảy	1975		Viên chức	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Dược sĩ trung cấp	B	B	Dược hạng IV	
Tổng cộng:										

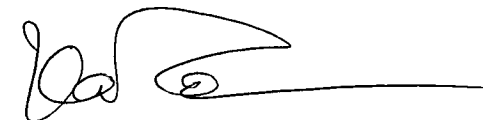
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Trúc

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2019

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Sa

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÒN THIẾU

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
1. Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau (biên chế giao: 174; hiện có 82; còn thiếu: 92)					
1	Phó giám đốc	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
2	Trưởng phòng điều dưỡng	1	Cử nhân điều dưỡng, Cử nhân hộ sinh	Điều dưỡng hạng III Hộ sinh hạng III	
3	Trưởng Khoa Nhi, Truyền nhiễm, Chẩn đoán hình ảnh, Cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc, khoa Khám bệnh	5	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
4	Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
5	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán	1	Cử nhân kế toán	Kế toán viên	
6	Trưởng khoa Xét nghiệm	1	Cử nhân Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	
7	Phó trưởng khoa Truyền nhiễm, khoa Khám bệnh	2	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
8	Phó trưởng khoa Xét nghiệm	1	Cử nhân Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	
9	Phó trưởng khoa Phụ sản	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
10	Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm	1	Cử nhân Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	
11	Viên chức phòng Kế hoạch tổng hợp	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
12	Viên chức phòng Kế hoạch tổng hợp	1	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
13	Viên chức phòng Kế hoạch tổng hợp	1	Cử nhân Công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	
14	Viên chức phòng Điều dưỡng	2	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
15	Viên chức phòng Kế toán tài chính	5	Kế toán cao đẳng, trung cấp	Kế toán viên	
16	Viên chức phòng Tổ chức hành chính quản trị	1	Cử nhân Công nghệ thông tin, Đại học hành chính	Kỹ sư hạng III Chuyên viên	
17	Viên chức Cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
18	Viên chức Cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	5	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
19	Viên chức khoa Khám bệnh	2	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
20	Viên chức khoa Khám bệnh	10	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
21	Viên chức khoa Nội tổng hợp	7	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
22	Viên chức khoa Nhi	4	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
23	Viên chức khoa Truyền nhiễm	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
24	Viên chức khoa Truyền nhiễm	6	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
25	Viên chức khoa Phụ sản	1	Hộ sinh Cao đẳng, trung cấp	Hộ sinh hạng IV	
26	Viên chức khoa Y Dược cổ truyền	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
27	Viên chức khoa Y Dược cổ truyền	5	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
28	Viên chức khoa Y Dược cổ truyền	2	Y sỹ định hướng y học cổ truyền	Y sỹ hạng IV	
29	Viên chức khoa Dược	1	Dược sỹ đại học	Dược hạng III	
30	Viên chức khoa Dược	4	Dược cao đẳng, trung cấp	Dược hạng IV	
31	Viên chức khoa Chẩn đoán hình ảnh	4	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
32	Viên chức khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	Y sỹ x quang	Y sỹ hạng IV	
33	Viên chức khoa Xét nghiệm	1	Cử nhân xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	
34	Viên chức khoa Xét nghiệm	3	Kỹ thuật viên trung cấp	Kỹ thuật y hạng IV	

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
35	Viên chức Bộ phận Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	Kỹ sư môi trường	Kỹ sư hạng III	
36	Viên chức Bộ phận Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
37	Viên chức Tổ Dinh dưỡng	4	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	

2. Trung tâm Y tế huyện Thới Bình (biên chế giao: 304; hiện có: 210; còn thiếu: 94)

1	Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ; Phó Phòng kế hoạch Nghiệp vụ; Phó khoa Phụ sản; Phó khoa Nội tổng hợp; Phó khoa Nhi; Phó khoa Truyền nhiễm; Phó khoa Khám bệnh; Phó khoa Xét nghiệm; Phó khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - CBXH; Phó khoa Y tế công cộng - ATTP; Phó khoa Dân số - KHHGD; Trưởng TYT thị trấn Thới Bình;	14	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
2	Trưởng, Phó khoa Y học cổ truyền	2	Bác sỹ Y học cổ truyền	Bác sỹ hạng III	
3	Phó Trưởng phòng điều dưỡng	1	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	
4	Phó trưởng phòng Tài chính	1	Đại học Kế toán	Kế toán viên	
5	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa, khoa Y Dược cổ truyền; khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	3	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
6	Kỹ thuật viên trưởng khoa	1	Kỹ thuật viên xét nghiệm, cao đẳng	Kỹ thuật y hạng IV	
7	Phó Trưởng khoa Dược	1	Dược sỹ Đại học	Dược hạng III	
8	Phó Trưởng Trạm Y tế xã Hồ Thị Kỳ, xã Tân lộc Đông; xã Tân Phú; xã Tân Bằng, xã Tân Lộc Bắc; xã Biển Bạch Đông; xã Biển Bạch	7	Y sỹ	Y sỹ hạng IV	
9	Phó trưởng Trạm Y tế xã Trí Lực	1	Hộ sinh trung cấp, cao đẳng	Hộ sinh hạng IV	

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
10	Viên chức Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS-Các bệnh xã hội; Trạm Y tế xã Trí Lực; Trạm Y tế xã Tân Phú; TYT xã Tân Lộc; TYT xã Hồ Thị Kỳ; TYT xã Biển Bạch; TYT xã Biển Bạch Đông; Trạm Y tế xã Tân Bằng; TYT xã Trí Phải; TYT xã Thới Bình; Trạm Y tế xã Tân Lộc Bắc	16	Dược sỹ trung cấp, cao đẳng	Dược sỹ hạng IV	
11	Viên chức khoa Khoa Y Dược cổ truyền; Trạm Y tế xã Trí Lực	3	Y sỹ định hướng Y học cổ truyền	Y sỹ hạng IV	
12	Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Các bệnh xã hội; Khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	4	Y sỹ định hướng Y học dự phòng	Y sỹ hạng IV	
13	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS-Các bệnh xã hội	1	Y sỹ định hướng kỹ thuật khúc xạ	Y sỹ hạng IV	
14	Viên chức TYT xã Trí lực; TYT xã Tân Lộc; khoa Khám bệnh	4	Y sỹ	Y sỹ hạng IV	
15	Viên chức Khoa Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Trạm Y tế xã Thới Bình; TYT xã Biển Bạch; TYT xã Trí Phải; TYT xã Hồ Thị Kỳ; TYT xã Tân Phú	8	Hộ sinh trung cấp, cao đẳng	Hộ sinh hạng IV	
16	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS-Các bệnh xã hội	2	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV	
17	Khoa Nội tổng hợp; Khoa cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc; Khoa truyền nhiễm; khoa Khám bệnh; Phòng Điều dưỡng; khoa Nhi; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; khoa Ngoại TH	19	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	
18	Viên chức phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị	2	Đại học: Cử nhân hành chính; Văn thư lưu trữ	Chuyên viên	
19	Viên chức phòng Tài chính kế toán	2	Cử nhân Kế toán	Kế toán viên	
20	Viên chức phòng Tài chính kế toán	1	Trung cấp Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Thủ quỹ
21	Viên chức phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	Cử nhân Công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	

3. Trung tâm Y tế huyện Phú Tân (biên chế giao: 237; hiện có: 164; còn thiếu: 73)

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
1	Viên chức khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	1	Kỹ sư công nghệ sinh học	Kỹ sư hạng III	
		1	Kỹ thuật viên X-quang	Kỹ thuật y hạng IV	
2	Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	1	Cử nhân công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III	
		4	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
3	Viên chức Khoa Truyền nhiễm	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
		3	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
		2	Trung cấp Điều dưỡng		
		1	Y sỹ đa khoa	Y sỹ hạng IV	
4	Viên chức Khoa Liên chuyên khoa	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
		3	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
		1	Trung cấp Điều dưỡng		
5	Viên chức Khoa Hồi sức cấp cứu chống độc	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
		3	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
		2	Trung cấp Điều dưỡng		
6	Viên chức Khoa Nhi	2	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
		3	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
		2	Trung cấp Điều dưỡng		
7	Viên chức Khoa Nội tổng hợp	1	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III	
		4	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
		2	Trung cấp Điều dưỡng		
		2	Y sỹ đa khoa	Y sỹ hạng IV	
8	Viên chức Phòng Tài chính - Kế toán	2	Đại học Kế toán	Kế toán viên	

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
	Viên chức Phòng Tài chính - Kế toán	1	Trung cấp kế toán	Kế toán viên trung cấp	
9	Viên chức Khoa Dược, Trang thiết bị, Vật tư y tế	2	Cao đẳng Dược	Dược hạng IV	
10	Viên chức Phòng Điều dưỡng	4	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	
11	Viên chức Khoa Y-Dược cổ truyền	3	Trung cấp Điều dưỡng		
12	Viên chức Khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn TP	3	Y sỹ đa khoa	Y sỹ hạng IV	
13	Viên chức khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS và CBXH	3	Y sỹ đa khoa định hướng y học dự phòng		
14	Viên chức Trạm Y tế xã Tân Hưng Tây	3	Y sỹ đa khoa		
15	Viên chức Trạm Y tế xã Phú Mỹ	2	Y sỹ đa khoa		
16	Viên chức Phòng khám đa khoa khu vực xã Phú Tân	4	Y sỹ đa khoa		
17	Viên chức Trạm Y tế xã Việt Thắng	2	Y sỹ đa khoa		
18	Viên chức Trạm Y tế xã Nguyễn Việt Khái	2	Y sỹ đa khoa		
19	Viên chức Trạm Y tế thị trấn Cái Đôi Vàm	1	Y sỹ đa khoa		
4. Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển (biên chế giao: 233; hiện có: 132; còn thiếu: 101)					
1	Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: 02 Viên chức Khoa Ngoại tổng hợp: 01 Viên chức Khoa Nội tổng hợp: 01 Viên chức Khoa Khám bệnh: 01 Viên chức Khoa Truyền nhiễm: 02 Viên chức Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 01 Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và ATVSTP: 01 Viên chức Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: 02 Viên chức Khoa Liên chuyên khoa: 02	13	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	
2	Viên chức Khoa Dược - Vật tư thiết bị Y tế: 01	1	Dược sĩ đại học	Dược sĩ (hạng III)	

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
3	Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm: 01 Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: 01	2	Kỹ sư công nghệ thực phẩm, Kỹ sư công nghệ thông tin	Kỹ sư (hạng III)	
4	Viên chức Phòng Tài chính kế toán: 01	1	Cử nhân kế toán	Kế toán viên	
5	Viên chức Phòng Tài chính kế toán: 01	1	Cao đẳng kế toán	Kế toán viên cao đẳng	
6	Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm : 01 Viên chức Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán HA: 04	5	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm, Cao Đẳng xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng IV	
7	Viên chức Phòng Điều dưỡng: 01	1	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng (hạng III)	
8	Viên chức Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 02 Viên chức Khoa Dân số - KHHGD: 05 Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân Tây: 01	8	Hộ sinh Cao đẳng, Hộ sinh trung cấp	Hộ sinh hạng IV	
9	Viên chức Phòng Tổ chức - Hành chính: 01 Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: 01 Viên chức Phòng Điều dưỡng: 04 Viên chức Khoa Hồi sức Cấp cứu: 04 Viên chức Khoa Ngoại tổng hợp: 04 Viên chức Khoa Nội tổng hợp: 04 Viên chức Khoa Nhi: 04 Viên chức Khoa Khám bệnh: 04 Viên chức Khoa Truyền nhiễm: 03 Viên chức Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán HA: 03 Viên chức Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 03 Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS và CBXH: 06 Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm: 05 Viên chức Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng: 05 Viên chức Khoa Liên chuyên khoa: 06 Viên chức Phòng khám ĐKKV xã Đất Mũi: 01	58	Điều dưỡng Cao đẳng , Điều dưỡng trung cấp	Điều dưỡng hạng IV	

STT	Vị trí việc làm còn thiếu	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tên chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
01	02	03	04	05	06
10	Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân Tây: 01	1	Dược sĩ trung cấp	Dược hạng IV	
11	Viên chức Phòng khám Đất Mũi: 02 Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân: 01 Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân Tây: 01 Viên chức Trạm Y tế xã Viên An: 02 Viên chức Trạm Y tế xã Viên An Đông: 02 Viên chức Trạm Y tế xã Tam Giang Tây: 02	10	Y sĩ đa khoa	Y sĩ hạng IV	

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Trúc

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Sa

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH
SỐ LƯỢNG, TRÌNH ĐỘ VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CẦN TUYỂN DỤNG NĂM 2019

Số lượng người làm việc được giao: 948

Số lượng người làm việc hiện có: 588

Nhu cầu tuyển dụng: 129

STT	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
01	02	03	04	05	06	07	08	09
1. Bệnh viện đa khoa thành phố Cà Mau (biên chế giao: 174; hiện có: 82; nhu cầu tuyển dụng: 33)								
1	4	Bác sỹ đa khoa	A2	CB	- Viên chức khoa Khám bệnh: 02 - Viên chức khoa Nhi: 01 - Viên chức khoa Cấp cứu Hồi sức TC và CD: 01	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	
2	2	Bác sỹ chuyên khoa Răng Hàm Mặt	A2	CB	- Viên chức khoa Khám bệnh: 02	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	
3	9	Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp	A1	CB	- Viên chức khoa Nội tổng hợp: 02 - Viên chức khoa Khám bệnh: 03 - Viên chức khoa Nhi: 01 - Viên chức khoa Cấp cứu Hồi sức TC và CD: 02 - Viên chức khoa Chẩn đoán hình ảnh: 01	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
4	4	- Y sỹ y học cổ truyền. - Y sỹ đa khoa có chứng chỉ tập huấn x quang	A1	CB	- Viên chức khoa Y Dược cổ truyền: 03 - Viên chức khoa Chẩn đoán hình ảnh: 01	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
5	3	Cử nhân xét nghiệm	A2	CB	- Khoa Xét nghiệm: 03	Kỹ thuật y hạng III	V. 08.07.18	
6	1	Kỹ thuật viên xét nghiệm trung cấp	A1	CB	- Khoa Xét nghiệm: 03	Kỹ thuật y hạng IV	V. 08.07.19	

STT	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
01	02	03	04	05	06	07	08	09
7	1	Hộ sinh Cao đẳng, trung cấp	A1	CB	- Viên chức khoa Phụ sản: 01	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
8	1	Dược sỹ đại học	A2	CB	- Viên chức khoa Dược: 01	Dược hạng III	V.08.08.22	
9	5	Dược sỹ trung cấp	A1	CB	- Viên chức khoa Dược: 05	Dược hạng IV	V.08.08.23	
10	1	Cao đẳng kế toán	A1	CB	- Viên chức phòng Tài chính kế toán: 01	Kế toán viên cao đẳng	06a.031	
11	2	Cử nhân công nghệ thông tin	A2		- Viên chức phòng Kế hoạch tổng hợp: 01 - Viên chức phòng Tổ chức- Hành chính- Quản trị: 01	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	

2. Trung tâm Y tế huyện Thới Bình (biên chế giao: 304; hiện có: 210; nhu cầu tuyển dụng: 39)

1	4	Bác sỹ đa khoa	A2	CB	- Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Các bệnh xã hội: 02; - Khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm: 01; - Viên chức Khoa Khám bệnh: 01.	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	
2	3	Hộ sinh Cao đẳng, trung cấp	A1	CB	- Viên chức khoa Dân số - KHHGD: 02; - Viên chức Trạm Y tế xã Thới Bình 01;	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
3	6	Điều dưỡng Cao đẳng, trung cấp	A1	CB	- Viên chức Khoa Nhi: 01; - Viên chức Khoa Nội tổng hợp: 02; - Viên chức Khoa Khám bệnh: 01; - Viên chức Khoa Hồi sức cấp cứu, chống độc: 01; - Viên chức Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 01.	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

STT	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
01	02	03	04	05	06	07	08	09
4	11	Dược sỹ Cao đẳng, trung cấp	A1	CB	- Viên chức Khoa Dược: 03; - Viên chức Trạm Y tế xã Trí Lực: 01; - Viên chức TYT xã Tân Lộc: 01; - Viên chức TYT xã Hồ Thị Kỳ: 01; - Viên chức TYT xã Biển Bạch: 01; - Viên chức TYT xã Tân Bằng: 01; - Viên chức TYT xã Trí Phải: 01; - Viên chức TYT xã Thới Bình: 01; - Viên chức TYT xã Tân Phú: 01; - Viên chức TYT xã Biển Bạch Đông: 01.	Dược hạng IV	V.08.08.23	
5	1	Y sỹ định hướng Y học cổ truyền	A1	CB	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
6	1	Y sỹ định hướng Y học dự phòng	A1	CB	Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Các bệnh xã hội	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
7	1	Y sỹ định hướng Kỹ thuật viên khúc xạ	A1	CB	Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Các bệnh xã hội	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
8	8	Y sỹ đa khoa	A1	CB	- Viên chức TYT xã Trí Lực: 01; - Viên chức TYT xã Tân Lộc 01; - Viên chức TYT xã Hồ Thị Kỳ: 01; - Viên chức TYT xã Tân Lộc Đông: 01; - Viên chức TYT xã Tân Phú 01; - Viên chức TYT xã Thới Bình: 01; - Viên chức Khoa Khám bệnh: 02.	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	
9	1	Kỹ thuật viên xét nghiệm trở lên	A1	CB	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS - Các bệnh xã hội	Kỹ thuật viên y hạng IV	V.08.07.19	
10	1	Cử nhân Công nghệ thông tin	A2	CB	Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	

STT	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
01	02	03	04	05	06	07	08	09
11	2	Cử nhân Kế toán	A2	CB	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên	06.031	

3. Trung tâm Y tế huyện Phú Tân (biên chế giao: 237; hiện có: 164; nhu cầu tuyển dụng: 22)

1	2	- Kỹ sư công nghệ sinh học 01 - Cử nhân công nghệ thông tin 01	A2	CB	- Viên chức Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh: 01 - Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: 01	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	
2	1	Trung cấp kế toán doanh nghiệp	A1	CB	Viên chức Phòng Tài chính - Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	
3	1	Kỹ thuật viên X-quang	A1	CB	Viên chức Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
4	6	Cao đẳng Điều dưỡng, Điều dưỡng trung cấp	A1	CB	- Viên chức Phòng Điều dưỡng: 02 - Viên chức Khoa Hồi sức cấp cứu chống độc: 01 - Viên chức Khoa Liên chuyên khoa: 01 - Viên chức Khoa nội tổng hợp: 01 - Viên chức Khoa Ngoại tổng hợp: 01	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	
	12	- Y sỹ đa khoa 10 - Y sỹ đa khoa và Y sỹ đa khoa định hướng y học cổ truyền: 02	A1	CB	- Viên chức Khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm: 02 - Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS và các bệnh xã hội: 02 - Viên chức Khoa Truyền nhiễm: 01 - Viên chức Khoa nội tổng hợp: 02 - Viên chức Trạm Y tế xã Việt Thắng: 01 - Viên chức Trạm Y tế xã Rạch Chèo: 01 - Viên chức trạm Y tế thị trấn Cái Đồi Vàm: 01 - Viên chức Trạm Y tế xã Tân Hưng Tây: 02	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	

4. Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiền (biên chế giao: 233; hiện có: 132; nhu cầu tuyển dụng: 35)

STT	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
01	02	03	04	05	06	07	08	09
1	1	Bác sĩ đa khoa	A2	CB	Viên chức Khoa Truyền nhiễm: 01	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	
2	1	Dược sĩ đại học	A2	CB	Viên chức Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế: 01	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	
3	2	- Kỹ sư công nghệ thực phẩm - Kỹ sư Công nghệ thông tin	A2	CB	- Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm : 01 - Viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ: 01	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	
4	1	Cử nhân kế toán	B	CB	Viên chức Phòng Tài chính kế toán: 01	Kế toán viên	06.031	
5	1	Cao đẳng kế toán	B	CB	Viên chức Phòng Tài chính kế toán: 01	Kế toán viên cao đẳng	06a.031	
6	1	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm	A1	CB	Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm : 01	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	
7	1	Cử nhân điều dưỡng	A2	CB	Viên chức Phòng Điều dưỡng: 01	Điều dưỡng (hạng III)	V.08.05.12	
8	13	- Điều dưỡng Cao đẳng:12 - Điều dưỡng trung cấp:01	A1	CB	- Viên chức Khoa Hồi sức Cấp cứu: 02 - Viên chức Khoa Ngoại tổng hợp: 02 - Viên chức Khoa Nội tổng hợp: 02 - Viên chức Khoa Nhi: 01 - Viên chức Khoa Khám bệnh: 01 - Viên chức Khoa Truyền nhiễm: 01 - Viên chức Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 01 - Viên chức Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS và Các bệnh xã hội: 01 - Viên chức Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm: 01 - Viên chức Phòng khám Đất Mũi: 01	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	

STT	Số lượng cần tuyển	Trình độ cần tuyển			Vị trí việc làm cần tuyển	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Ghi chú
		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học				
01	02	03	04	05	06	07	08	09
9	3	- Hộ sinh Cao đẳng:02 , - Hộ sinh trung cấp: 01	A1	CB	- Viên chức Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 02 - Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân Tây: 01	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	
10	1	Dược sĩ trung cấp	A1	CB	Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân Tây: 01	Dược hạng IV	V.08.08.23	
11	10	Y sĩ đa khoa	A1	CB	- Viên chức Phòng khám Đất Mũi: 02 - Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân: 01 - Viên chức Trạm Y tế xã Tân Ân Tây: 01 - Viên chức Trạm Y tế xã Viên An: 02 - Viên chức Trạm Y tế xã Viên An Đông: 02 - Viên chức Trạm Y tế xã Tam Giang Tây: 02	Y sĩ hạng IV	V.03.03.07	

Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thanh Trúc

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Sa